TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 192/2019/QĐST - HNGĐ

Kim Bôi, ngày 22 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 170/2019/TLST- HNGD ngày 23 tháng 9 năm 2019. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị R, sinh năm 1980

- Bị đơn : Anh Bùi Văn N, sinh năm 1971;

Đều trú tại: xóm C, xã BS, huyện KB, tỉnh HB.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình – Người đại diện: ông Lê Việt Hà – chức vụ giám đốc. Địa chỉ: Khu Thống nhất, thị trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:Chị Bùi Thị R, sinh năm 1980 và anh Bùi Văn N, sinh năm 1971.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ Hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện và thuận tình ly hôn của chị Bùi Thị R và anh Bùi Văn N.

- Về con chung: Có 02 con chung là: Bùi Thị N, sinh ngày 30/12/2002, Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 25/5/2009. Chị R và anh N thỏa thuận, sau khi ly hôn giao hai

con chung là: Bùi Thị N và Bùi Thị Thanh N cho anh chị Bùi Thị R trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác theo quy định của pháp luật. Chị Rịnh chưa yêu cầu anh Nhất phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Anh Bùi Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở, gây ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về công nợ chung: Các đương sự thỏa thuận, sau khi ly hôn:

- Chị Bùi Thị R có trách nhiệm trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền nợ gốc (chương trình: cho vay hộ nghèo - mua trâu) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay ngày 11/7/2017, khi đến hạn trả nợ.

- Anh Bùi Văn N có trách nhiệm trả 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền nợ gốc (chương trình vay: hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo – mua trâu) và lãi phát sinh theo hợp đồng vay ngày 24/11/2015, khi đến hạn trả nợ.

- Về án phí: Chị Bùi Thị R tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) theo biên lại thu số: 0001399, ngày 20/9/2019, tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Hoàn lại cho chị Bùi Thị R 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh HB
- VKSND Huyện Kim Bôi
- Chi cục THA Kim Bôi,
- UBND xã Bắc Sơn (nơi Đăng ký kết hôn),
- Các đương sự.
- Lưu HS..

: chị Rịnh và anh Nhất ly hôn: có 02 khoản nợ vay ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Trong đó khoản vay ngày 11/7/2017, vay 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền nợ gốc (chương trình: cho vay hộ nghèo - mua trâu); khoản vay ngày 24/11/2015, vay 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) tiền nợ gốc (chương trình vay: hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo – mua trâu). Tổng hai khoản vay là 35.000.000đồng.